TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 01 - 2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Sâm;
2. Bà Võ Thị Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trí - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 336/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Thu N, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Phan Minh R, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn K, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Võ Thị Thu N trình bày:

Chị và anh Phan Minh R đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh R tại thôn K, xã N, đến năm 2019, vợ chồng chị chuyển về sống tại nhà riêng ở thôn M, xã N. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, cuối năm 2022, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh R không chịu đi làm, không quan tâm đến vợ con. Tháng 01/2023, anh R bỏ mẹ con chị về nhà sống cùng cha mẹ ruột tại thôn K, xã N. Từ đó đến nay, không còn quan tâm đến mẹ con chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phan Minh R.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên Phan Như N1, sinh ngày 21/10/2015 và Phan Thảo L, sinh ngày 19/10/2022. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, không yêu cầu anh R cấp dưỡng. Hiện nay, chị đang buôn bán online với thu nhập khoảng 8.000.000đ đến 10.000.000đ/ tháng, đủ khả năng để nuôi hai cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Minh R: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà cho anh R nhưng anh R không đến Tòa án để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về ly hôn và con chung của nguyên đơn chị Võ Thị Thu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Nguyên đơn chị Võ Thị Thu N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Phan Minh R. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn có nơi cư trú tại xã N, huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập cho bị đơn là anh Phan Minh R nhưng anh R vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Chị Võ Thị Thu N và anh Phan Minh R kết

hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 127 ngày 04/8/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, chị N trình bày: Quá trình chung sống hai vợ chồng có hạnh phúc, đến cuối năm 2022, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh R không chịu đi làm, không quan tâm đến vợ con. Tháng 01/2023, chị và anh R đã sống ly thân. Hiện nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Lời trình bày của chị N về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với nội dung xác nhận của Trưởng ban Q tại đơn xin xác nhận ly thân đề ngày 06/10/2023 và Trưởng bản quản lý thôn K tại Biên bản xác minh ngày 08/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng nhưng anh R không đến Toà án để làm việc, hoà giải, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị N, điều này chứng tỏ anh R có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*". Tuy nhiên, từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh R đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh R có 02 con chung tên Phan Như N1, sinh ngày 21/10/2015 và Phan Thảo L, sinh ngày 19/10/2022. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, không yêu cầu anh R cấp dưỡng.

Từ khi sống ly thân, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, hiện nay 02 cháu đang sống chung với chị N. Tại biên bản lấy lời khai cháu N1, cháu N1 có nguyện vọng sống cùng mẹ, cháu L mới hơn 01 tuổi. Hiện chị N có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có đủ khả năng để nuôi con. Bên cạnh đó, anh R cũng không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con chung của chị N, giao 02 cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh R không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị Thu N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Thu N.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thu N được ly hôn với anh Phan Minh R.

2. Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Thu N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Phan Như N1, sinh ngày 21/10/2015 và Phan Thảo L, sinh ngày 19/10/2022. Anh Phan Minh R không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001566 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Nh,
(GCNKH số: 127, ngày 04/8/2015);
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đinh Thị Thành